| | |
|---|---|
| ``TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 5<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 572/2026/QĐST-HNGĐ | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 2013/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1995; căn cước công dân số: 079095004445; địa chỉ: D, N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Nguyễn Ngọc Linh T1, sinh năm: 1995; căn cước công dân số: 079195000838; địa chỉ: D Đường số D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Ngọc Linh T1 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 3 năm 2026, ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Ngọc Linh T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, bà Nguyễn Ngọc Linh T1 là

người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên: Lê Kiến V, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2021. Hàng tháng ông Lê Ngọc Trung cấp D nuôi con số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng; Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Ngọc Linh T1 thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Ngọc Linh T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận B nay là Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Linh T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tên: Lê Kiến V, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2021. Hàng tháng ông Lê Ngọc Trung cấp D nuôi con số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Nguyễn Ngọc Linh T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Ngọc T chưa thực hiện việc cấp dưỡng nêu trên, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Ngọc T thỏa thuận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0042550 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 –Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Lê Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-TPHCM;
- UBND phường Bình Lợi Trung, TP.HCM;
- Phòng Thi hành DS Khu vực 5 –TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Linh Phượng**